TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 25-02-2019
V/v tranh chấp về đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:234/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc "tranh chấp về đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số 280, Tổ 11, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1982 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Số 305, Tổ 12, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn H trình bày:

Vào năm 2015, anh có nhờ anh Nguyễn Thành C mua dùm của bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của anh C và là mẹ vợ của anh 01 phần đất ruộng, diện tích ngang 10m x dài 40 m cặp đường 781, đất do bà Nguyễn Thị N đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh với số tiền 120.000.000 đồng (tương ứng 12.000.000 đồng/m ngang). Ngày 27/6/2015, anh đưa trước cho anh C 15.000.000 đồng tại nhà vợ chồng anh nhưng không làm giấy tờ. Ngày 07/7/2015, cũng tại nhà vợ chồng anh, anh đưa thêm cho anh C 50.000.000 đồng, lần này anh viết giấy giao nhận tiền giữa hai bên để làm tin với tổng số tiền anh đưa cho anh C là

65.000.000 đồng và anh C đã ký nhận. Nhưng sau khi bà N tặng cho anh C phần diện tích đất trên cũng trong năm 2015, anh C không bán cho anh mà bán cho ông Lâm Văn M vào năm 2016. Nay anh yêu cầu anh C trả lại cho anh số tiền mua đất dùm là 65.000.000 đồng anh C đã nhận. Anh không yêu cầu về phần tiền lãi.

Bị đơn – anh Nguyễn Thành C trình bày:

Anh không có nhận của anh H số tiền nào vào ngày 07/7/2015 cũng không có thỏa thuận mua bán phần đất nào giữa anh với anh H như anh H trình bày. Hai bên chỉ thỏa thuận bán cho anh H phần đất ngang 5m x dài 40m do mẹ anh là bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 95.000.000 đồng, anh có nhận của anh H 20.000.000 đồng, anh H còn nợ lại 75.000.000 đồng. Cho đến hiện tại anh H vẫn chưa trả lại cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị N số tiền 75.000.000 đồng mặc dù mẹ anh đã làm xong thủ tục chuyển nhượng đất cho anh H. Anh xác định hoàn toàn không có thỏa thuận mua bán đất và anh cũng không có nhận của anh H số tiền 65.000.000 đồng như anh H trình bày. Trước đây khi anh chưa ly hôn với vợ, anh có mượn của vợ chồng anh H, chị N 65.000.000 đồng. Anh bán đất cho ông Lâm Văn M với số tiền hơn 200.000.000 đồng, anh để lại 220.000.000 đồng cho chị N và bà N. Ông M đưa cho anh vài chục triệu lẻ, còn lại 220.000.000 đồng anh đưa cho chị N, xem như anh đã cấn trừ xong khoản nợ 65.000.000 đồng cho vợ chồng anh H, chị N, anh không còn nợ lại số tiền nào.

Anh không có ký tên vào giấy trả tiền đất ghi ngày 07/7/2015, đây không phải là chữ ký của anh. Nay anh H khởi kiện yêu cầu anh trả lại số tiền 65.000.000 đồng, anh không đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả lại cho anh H số tiền 65.000.000 đồng đã nhận, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp về đòi tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: Số 305, Tổ 12, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Nguyễn Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H thì thấy rằng: Tại phiên tòa, anh H yêu cầu anh Nguyễn Thành C trả số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng, anh nhờ anh C mua đất dùm, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh là giấy trả tiền đất ngày 07/7/2015.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2018, anh Nguyễn Thành C không thừa nhận có nhận số tiền 65.000.000 đồng của anh H giao để mua đất dùm cho anh H và anh cũng không thừa nhận chữ ký trong giấy trả tiền đất ngày 07/7/2015. Anh không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu của anh H.

[2] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/10/2018, anh H có đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký của anh C trong giấy trả tiền đất ngày 07/7/2015.

Tại Kết luận giám định số 1566/KL-KTHS ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Thành C trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Nguyễn Thành C trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M01 đến M12) là do cùng một người ký ra.

Sau khi có kết luận giám định, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố cho anh C nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt.

Do đó, có cơ sở kết luận giữa anh H và anh C có giao nhận số tiền 65.000.000 đồng vào năm 2015 với nhau như anh H đã trình bày.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

[3] Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Thành C phải chịu số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

Buộc anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Thành C phải chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Anh C có nghĩa vụ trả lại số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định cho anh Nguyễn Văn H.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018771 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng